

Số: 85/TB-CDYT

Long An, ngày 24 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá Mua sắm văn phòng phẩm năm 2025

Kính gửi: Các công ty, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nhu cầu Mua sắm văn phòng phẩm năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Long An,

Trường Cao đẳng Y tế Long An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho việc Mua sắm văn phòng phẩm năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trường Cao đẳng Y tế Long An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Nguyễn Huỳnh Minh Quang Chức vụ: chuyên viên phòng TCHC

SĐT: 0918364438

Địa chỉ Email: tcdyt@longan.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trường Cao đẳng Y tế Long An. Số 93 Quốc lộ 62, phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An.

- Nhận qua email: tcdyt@longan.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 25 tháng 02 năm 2025 đến 17 giờ 00 ngày 06 tháng 03 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 03 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung mua sắm:

STT	Tên hàng hóa, quy cách	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú
1	Giấy A 4 (Supree)	ram	92	

STT	Tên hàng hóa, quy cách	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú
2	Giấy A5 (Supree)	ram	2	
3	Giấy màu A4 cứng màu xanh biển (thái)	xấp (100 tờ)	1	
4	Giấy note nhựa phân trang	Xấp	12	
5	Băng keo trong 4,5 cm	cuộn	15	
6	Băng keo giấy 1,2 cm	cuộn	5	
7	Băng keo dán gáy 3,5F màu xanh dương	cây	5	
8	Bìa lá A4	cái	130	
9	Bìa nút A4	cái	130	
10	Bìa 3 dây loại 8 cm	cái	10	
11	Bìa 3 dây loại 15 cm	cái	10	
12	Bìa hộp vuông đựng hồ sơ 7F	hộp	11	
13	Bút chì 2B	cây	32	
14	Bút lông bảng xanh	cây	25	
15	Bút lông đầu xanh	cây	15	
16	Bút xóa nước CP-02	cây	14	
17	Cờ Tổ quốc 0,8 x 1,2 m	lá	2	
18	Dao rọc giấy nhỏ	cái	2	
19	Đồ bấm kim số 10	cái	6	
20	Ghim vòng màu (kẹp giấy) 29mm	hộp	7	
21	Giấy vệ sinh (10 cuộn/cây)	cây	27	
22	Gom tẩy	cục	4	
23	Hộp kim bấm số 10	hộp	21	
24	Keo Queen	cây	8	
25	Kẹp bướm 11mm	hộp	15	
26	Kẹp bướm 15mm	hộp	31	
27	Kẹp bướm 19mm	hộp	5	
28	Kẹp bướm 25mm	hộp	10	
29	Kéo cắt giấy loại trung	cái	8	

STT	Tên hàng hóa, quy cách	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú
30	Kim bấm số 10	hộp	18	
31	Kim kẹp Inox	hộp	12	
32	Khăn giấy hộp 180 cái/hộp	hộp	5	
33	Khăn vải vuông 25 cm màu vàng	cái	5	
34	Ổ cắm điện 10m	cái	3	
35	Pin 2A	cặp	5	
36	Pin 3A	cặp	5	
37	Thùng rác y tế màu xanh 20 lít	cái	10	
38	Trà móc câu thái nguyên loại đặc biệt	kg	4	
39	Túi rác cuộn size đại	kg	10	
40	Viết dạ quang (vàng)	cây	3	
41	Viết dạ quang (xanh)	cây	3	
42	Viết đỏ (Thiên Long - 079)	cây	43	
43	Viết xanh (Thiên Long - 079)	cây	110	
44	Thước kẻ 25 cm	cây	3	
45	Xà bông lifeboy 500ml	chai	10	

2. Địa điểm cung cấp: Trường Cao đẳng Y tế Long An. Số 93 Quốc lộ 62, phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý I/2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng. Chủ đầu tư sẽ thanh toán theo khối lượng thực tế hàng quý.

5. Các thông tin khác:

- Các đơn vị báo giá theo mẫu tại Phụ lục 01 đính kèm Yêu cầu báo giá này.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGH (báo cáo);
- Đăng tải website trường Cao đẳng Y tế Long An;
- Lưu: VT.

Q.HIỆU TRƯỞNG

Bùi Quốc Dũng

Phụ lục 01: Mẫu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 85/CDYT-TCHC ngày 24/02/2025)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ...[ghi ngày tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (12)

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị tương ứng với chủng loại thiết bị ghi tại cột “Danh mục thiết bị”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị. Đối với các thiết bị nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.